

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực, huyện Như Thanh năm 2020

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 106/TTr-SNN&PTNT ngày 09/6/2020, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 2159/SNN&PTNT-TL ngày 08/6/2020 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 337/SC-KT ngày 13/5/2020 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực, huyện Như Thanh năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực, huyện Như Thanh năm 2020, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

1.1. Hồ Sông Mực:

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết nhiều năm; công trình cấp II.
- Cắt giảm lũ cho hạ du với tần suất $P = 0,5\%$.
- Diện tích tưới: 11.344 ha của 2 huyện Như Thanh và Nông Cống.
- MNDBT: $\nabla(+33.00)$ m, ứng với dung tích $W_{bt} = 187 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTK ($P = 0,5\%$): $\nabla(+37.21)$ m, ứng với dung tích $W_{ltk} = 323,35 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLKT ($P = 0,1\%$): $\nabla(+38.15)$ m, ứng với dung tích $W_{lkt} = 356,25 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- MNC: $\nabla(+18.00)$ m, ứng với dung tích $W_C = 13 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất dài 470 m, chiều cao đập $H_{\max} = 38$ m, chiều rộng đỉnh đập $B = 5$ m; cao trình đỉnh đập (+39.40) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+40.40) m.
- Tràn xả lũ kiểu thực dụng, 2 cửa điều tiết van cung có phai phụ kích thước $2 \times (4 \times 5)$ m; chiều rộng tràn $B = 8$ m ($2 \text{ cửa} \times 4 \text{ m}$); cao trình ngưỡng tràn (+28.00) m; lưu lượng $Q_{\text{tràn tk}} = 262 \text{ m}^3/\text{s}$, $Q_{\text{tràn kt}} = 292 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Cổng lấy nước đường kính $\Phi 245$ cm, cao độ đáy tại tháp cổng (+13.45)m, lưu lượng $Q_{\text{trội}} = 14 \text{ m}^3/\text{s}$; cửa van phẳng thượng lưu, vận hành bằng máy 2VĐ50 điều khiển bằng điện (có thể quay tay khi mất điện).

1.2. Hồ Đồng Lớn: Là hồ điều tiết lại của hồ Sông Mực.

- MNDBT: $\nabla(+14.00)$ m.
- MNLTK: $\nabla(+16.56)$ m.
- MNLKT: $\nabla(+17.72)$ m.
- Chiều dài đập đất (đập chính) $L = 200$ m, chiều rộng $B = 4$ m, cao trình đỉnh đập (+18.15) m; chiều dài đập phụ $L = 510$ m, chiều rộng $B = 4$ m, cao trình đỉnh đập (+18.50) m.
- Tràn xả lũ nằm ở phía tả, đoạn đầu là tràn đất tự nhiên rộng 100 m, dài 400 m, có độ dốc từ cao trình (+14.00) m xuống (+13.15) m. Cuối tràn đất là phễu thu nước có kết cấu bằng đá xây, được bọc lót bê tông, ngưỡng phễu có chiều dài 80 m, cao trình ngưỡng (+13.15) m. Cuối kênh dẫn là tràn đá xây có khẩu độ $B_{\text{ng}} = 580$ m, cao trình ngưỡng (+14.00) m.
- Cổng lấy nước có kích thước (b x h) = (2 x 2,5) m; chiều dài cổng $L = 50,5$ m; cao độ đáy cổng: TL = (+10.80) m, HL = (+10.60) m; lưu lượng $Q_{\text{tk}} = 13,6 \text{ m}^3/\text{s}$, cửa van phẳng, vận hành bằng ổ khóa VĐ20, có thể quay tay.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ:

Theo Quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Sông Mực ban hành kèm theo Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+33.00)$ m.
- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+35.10)$ m.
- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+37.21)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình (+33.00) m kết hợp mưa lớn làm cho đường bão hòa thân đập cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm mái hạ lưu, mang cống, hai vai đập hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch rỉ có nước đục chảy ra.

- Trường hợp mực nước hồ từ trên cao trình (+33.00) m và có thể dâng cao đến cao trình (+37.21) m.

- Khi có mưa, lũ lớn phải đóng kín cống lấy nước nhưng cánh cửa bị kẹt không xuống được.

- Trường hợp các tình huống trên sau khi sử dụng mọi biện pháp để khắc phục ngay giờ đầu nhưng vẫn có nguy cơ phát triển gia tăng, có nguy cơ mất ổn định cho đập và có khả năng vỡ đập.

- Dự kiến vị trí sơ tán khi xảy ra mưa, lũ vượt tần suất, có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình như tràn, vỡ đập hoặc xả tràn sự cố với lưu lượng lớn.

- Kẹt cánh cửa tràn không vận hành lên được.

- Mất điện lưới, hỏng máy phát điện.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:

Thống nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực năm 2020 do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

a) Vật tư dự phòng tại công trình:

Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình

TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	196		Tại chân công trình
2	Đá 1x2	m ³	21,5		
3	Đá 4x6	m ³	34,3		
4	Cát	m ³	101		
5	Rọ thép	cái	146		Tại kho của công trình
6	Bao tải	cái	4.050		
7	Cọc tre	cọc	494		
8	Vồ gỗ (có cán)	cái	14		
9	Phên nứa	m ²	30		
10	Phao cứu sinh	cái	13		
11	Áo phao	cái	10	10	
12	Cuốc bàn (có cán)	cái	25		
13	Xẻng (có cán)	cái	30		
14	Dao phát	cái	10		

TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
15	Dao chặt	cái	15		Tại kho của công trình
16	Cuốc chim	cái	10		
17	Đèn bão	cái		5	
18	Đèn ắc quy	cái		5	
19	Phai gỗ	cái	5		
20	Xăng dầu	lít		100	
21	Máy phát điện	cái	1		
22	Lưới đen loại dày, khổ (4x5) m	tám	25		
23	Bạt mặt xanh mặt vàng	m ²	50		
24	Loa tay	cái	1		
25	Choòng sắt	cái	2		
26	Trạm sắt	cái	2		
27	Búa tạ	cái	2		
28	Búa 3 kg	cái	2		
29	Xà beng thép dài 1,6 m	cái	2		
30	Pa lăng xích (5-20) tấn	cái	2		
31	Dây cáp Φ18	m	40		
32	Khóa cáp Φ18	cái	40		
33	Cờ lê	bộ	1		
34	Thang sắt dài 3 m	cái	1		
35	Dây thùng mềm Φ16	m	20		
36	Dây đai bảo hiểm	cái	2		
37	Thép 2 ly (mạ kẽm)	kg		5	
38	Ắc quy 150A	cái	1		

b) Vật tư dự phòng trong dân:

Thống nhất khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong Phương án, tuy nhiên cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể huy động kịp thời và có sơ họa vị trí, phạm vi, trữ lượng bãi lấy đất.

c) Nhân lực ứng cứu:

Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão (PCLB) hồ Sông Mực xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) các huyện Như Thanh, Nông Cống, các xã Hải Long, Yên Thọ, Phú Nhuận, thị trấn Bến Sung, các xã Vạn Thắng, Vạn Thiện, thị trấn Nông Cống, Ban quản lý vườn quốc gia Bến En, Thủy điện Sông Mực, Công ty cổ phần Bến En Xanh, Công ty cổ phần thủy hải sản Thống Nhất chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực cụ thể (xe tải, máy đào,...) để

xử lý khi xảy ra các tình huống.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.

- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.

- Xây dựng được phương án sơ tán dân cư nhanh chóng, triệt để; bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua công trình xả lũ kiên cố (*xả lũ qua tràn*).

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống:

3.3.1. Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn.

Lưu lượng xả tràn được tính với trường hợp xả $Q_{\text{trànkt}} = 292 \text{ m}^3/\text{s}$, mở 2 cửa tràn kích thước (b x h) = (4 x 5) m, thời gian lũ thiết kế tính 3 ngày (72 h) ứng với tổng lượng nước hồ Sông Mực qua tràn xả xuống hồ Đồng Lớn là $58,5 \times 10^6 \text{ m}^3$ làm mực nước hồ Đồng Lớn dâng cao xả qua tràn Đồng Lớn xuống Khe Ròng về sông Mực gây ngập úng vùng hai bên bờ Khe Ròng và ven ngoài đê sông Mực. Cần thông báo trước 4 h khi xả lũ để nhân dân trong vùng tránh lũ kịp thời; nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và hoạt động của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

3.3.2. Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

Tình huống vỡ đập chính Bền Mỷ, nước nhanh chóng ập xuống hồ Đồng Lớn và có khả năng gây vỡ hồ Đồng Lớn. Toàn bộ lượng nước đổ xuống Khe Ròng và sông Mực gây ra lũ quét cực kỳ lớn cho toàn bộ vùng hai bên bờ Khe Ròng làm ngập lụt lớn cho các xã, thị trấn trong vùng hạ du, cụ thể:

Tổng diện tích đất đai bị ngập khoảng 1.019,05 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 177,5 ha; đất canh tác lúa khoảng 633,48 ha và đất canh tác màu khoảng 208,07 ha.

a) Huyện Như Thanh có 4 xã, thị trấn bị ảnh hưởng gồm:

- Xã Hải Long gồm 9 thôn: Vĩnh Lợi 1, Hải Hòa, Hải Thanh, Hải Xuân, Hải Tân, Đồng Xuân, Đồng Lớn, Tân Long và Đồng Hải.

- Xã Yên Thọ: Thôn Yên Trung.

- Xã Phú Nhuận gồm 5 thôn: Đồng Sinh, Thung Khê, Phú Quang, Eo Sơn, Phú Sơn.

- Thị trấn Bến Sung gồm 9 khu phố Xuân Điền, 1, 2, 3, 4, Vĩnh Long 1, Vĩnh Long 2, Hải Ninh, Hải Tiến và 7 thôn Kim Sơn, Xuân Phong, Đồi Dê, Cầu Máng, Đồng Mười, Vân Thành, Xuân Lai.

b) Huyện Nông Cống có 3 xã, thị trấn bị ảnh hưởng gồm:

- Xã Vạn Thắng gồm 9 thôn: Đông Tài, Bản Thọ, Giản Hiền, Nhuệ Thôn, Phố Mới, Quyết Thắng, Lãng Thôn, Tân Sơn, Qùy Thắng.

- Xã Vạn Thiện gồm 8 thôn: Cộng Hòa, Quyết Thanh, Cao Nhuận, Tân Lập, Tân Trù, Xóm Giữa, Xóm Chuyền, Liên Minh.

- Thị trấn Nông Cống gồm 9 thôn, khu phố, tiểu khu: các thôn Vũ Yên 1, Thái Hòa; các khu phố Bắc Giang, Nam Giang; các tiểu khu Đông Hòa, Nam Tiến; các thôn Tập Cát 1 - 2, Lê Xá 1 - 2; tiểu khu Bái Đa.

3.3.3. Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

Tổng lượng nước xả xuống hạ du bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn, khu phố, tiểu khu bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

Tổng diện tích đất đai bị ngập khoảng 2.088,54 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 433,78 ha; đất canh tác lúa khoảng 1.302,92 ha và đất canh tác màu khoảng 351,84 ha.

3.4. Phân giao nhiệm vụ:

3.4.1. UBND các huyện Như Thanh, Nông Cống:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã, thị trấn thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo Phương án đã duyệt.

- Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

3.4.2. UBND các xã, thị trấn trong vùng:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, khu phố, tiểu khu để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo Phương án đảm bảo có hiệu quả.

3.4.3. Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng chống bão lũ theo sự phân công của UBND huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCLB hồ Sông Mực phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện Như Thanh, Nông Cống

tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng đối phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Sông Mực thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Thủy lợi Như Thanh:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện Như Thanh, Nông Cống:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 4 lần vào lúc 1h, 7 h, 13h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có báo bão, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB hồ Sông Mực phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành có hiệu quả và bám sát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân theo quy định hiện hành:

- Đối với trường hợp 1 xả lũ kiểm tra qua tràn: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện Như Thanh, Nông Cống quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng của huyện.

- Đối với trường hợp 2 vỡ đập tính với lũ thiết kế và trường hợp 3 vỡ đập với lũ kiểm tra: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện

thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng hoặc trống 3 hồi một, dừng (2 ÷ 5) phút lại đánh. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy quân sự các huyện Như Thanh, Nông Cống để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra phải đề phòng cứu hộ đê do mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi) và dùng còi của Ban Chỉ huy quân sự các huyện Như Thanh, Nông Cống để hú 5 hồi.

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi) và dùng còi của Ban Chỉ huy quân sự các huyện Như Thanh, Nông Cống để hú liên hồi.

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Sông Mực, Chủ tịch UBND các huyện Nông Cống, Như Thanh; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, TTPVHCC.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền